TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 406/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-10-2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 526/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Mỹ T1, Sinh năm: 1984 (xin vắng mặt)
Cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C.
2. Bị đơn: Anh Lê Định T2, Sinh năm: 1981 (xin vắng mặt)
Cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Mỹ T1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T2 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời ngày 15/5/2003. Vợ chồng có hai người con chung cháu Lê Khánh D, sinh ngày 05/10/2004 (đã trưởng thành), cháu Lê Khánh P, sinh ngày 02/5/2010 hiện tại đang sống với chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị xét thấy không còn tình cảm với anh T2, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh T2.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung cháu Lê Khánh P, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con,

- *Anh Lê Định T2 trình bày:* Về hôn nhân và con như chị T1 trình bày là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T1 yêu cầu ly hôn với anh đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý giao con chung cho chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Dương Mỹ T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Định T2, anh T2 có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự về việc *"Ly hôn, nuôi con"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Chị Dương Mỹ T1, anh Lê Định T2, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T1, anh T2 là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị T1 và anh T2 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời ngày 15/5/2003, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T1 và anh T2 xác định trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T1 yêu cầu được ly hôn với anh T2, anh T2 đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, chị T1 và anh T2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, như vậy cho thấy giữa anh chị không có thiện chí để hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1 ly hôn với anh T2 là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Xét về con chung, cấp dưỡng:* Hiện tại cháu Lê Khánh P, sinh ngày 02/5/2010 đang sống với chị T1, anh T2 đồng ý giao con chung cháu P cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Do cháu P trên 07, ngày 11/10/2022 Tòa án ghi ý kiến của cháu P, cháu P có ý kiến khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ (Dương Mỹ T1). Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu P cho chị T1 nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu P đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh T2 có

quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh T2 thực hiện quyền này. Anh T2 phải tôn trọng quyền của cháu P được sống với chị T1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] *Xét về tài sản chung, nợ chung:* Chị T1 và anh T2 xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Xét về án phí:* Chị T1 là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Dương Mỹ T1 về việc yêu cầu ly hôn với anh Lê Định T2.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Khánh P, sinh ngày 02/5/2010 cho chị Dương Mỹ T1 nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Lê Định T2 có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh T2 thực hiện quyền này. Anh T2 phải tôn trọng quyền của cháu P được sống với chị T1.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Mỹ T1 phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị T1 đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000 đồng theo biên lai số 0005298 ngày 15/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

3. Quyền kháng cáo: Chị Dương Mỹ T1, anh Lê Định T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Len